` **TÒA ÁN NHÂN DÂN**
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 10 - 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 883/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày tháng 27 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1988; nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: thôn Nam H, xã Nhân Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh ngày 10/10/1982; nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: thôn Nam H, xã Nhân Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: 160 JAMES ST BUIDING 22-7 TOMS RIVER NJ 08753 USA (Mỹ), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Th có quá trình tìm hiểu nhau và tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Nhân Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Binh đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc và có 03 con chung nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên năm 2018 vợ chồng bàn bạc để anh Th xuất cảnh ra nước ngoài làm ăn, nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình và anh Th đã đi sang Mỹ làm ăn sinh sống từ đó cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng

sống xa nhau, anh Th vẫn thường xuyên liên lạc, thăm hỏi và quan tâm đến vợ con. Nhưng từ khoảng hai năm trở lại đây, anh Th rất ít khi liên lạc về cho gia đình và cũng không gửi tiền về nuôi con. Qua thông tin tìm hiểu, chị Th biết được hiện nay anh Th đã có người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng từ đó trở nên căng thẳng, gay gắt, trầm trọng hơn. Mỗi lần vợ chồng gặp nhau qua điện thoại đều dùng lời lẽ xúc phạm, cải vã, xung đột nhau căng thẳng. Đến nay chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hạnh phúc gia đình không có khả năng hàn gắn, nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Văn Th để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Lò Thị Th trình bày vợ chồng có 03 con chung, cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 11/5/2010; cháu Phạm Bảo H, sinh ngày 05/12/2013 và cháu Phạm Vỹ Â, sinh ngày 01/3/2017. Các con chung hiện đang sống cùng chị Th, kể từ khi anh Th sang Mỹ làm ăn, sinh sống. Sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Vỹ Â và giao hai cháu Phạm Tú Q, cháu Phạm Bảo H cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2021, các cháu Phạm Tú Q và Phạm Bảo H đều có nguyện vọng, nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu muốn được sống cùng với bố.

Tại bản tự khai ngày 11/10/2021, bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh Th). Bà biết được việc chị Th làm đơn xin ly hôn anh Th (con trai bà) tại Tòa án, nhưng các con chung cháu Q và H có nguyện vọng được ở cùng với anh Th, anh Th cũng có nguyện vọng được quan tâm, lo lắng cho hai cháu. Tuy nhiên, hiện nay con trai bà đang làm ăn, sinh sống ở Mỹ chưa biết khi nào về nước, nên bà đồng ý giúp anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Sau này anh Th về nước thì bà sẻ giao các cháu cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị Th trình bày không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Th hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo địa chỉ do chị Lò Thị Th cung cấp thì anh Th hiện cư trú tại 160 JAMES ST BUIDING 22-7 TOMS RIVER NJ 08753 USA (Mỹ). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Phạm Văn Th.

Tại Bản tự khai đề ngày 14/9/2021 của anh Phạm Văn Th gửi từ nước ngoài về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, anh Th xác nhận các lời khai của chị Th về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung giữa anh và chị Th là hoàn toàn đúng sự thật. Do cuộc sống mỗi người một nơi, giữa vợ chồng thiếu niềm tin và sự quan tâm lẫn nhau nên dẫn đến xung đột, mâu thuẫn kéo dài. Hiện tại anh Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn, nên chị Th có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, anh và chị Th đã bàn bạc và thống nhất việc anh là người nhận nuôi dưỡng hai con lớn là Phạm Tú Q và Phạm Bảo H; chị Th nhận nuôi dưỡng cháu Phạm Vỹ Â. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Th cũng thống nhất ý kiến của chị Th là vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vì điều kiện dịch bệnh covid phức tạp nên không thể Việt Nam để tham gia phiên tòa được, anh Phạm Văn Th đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Theo yêu cầu của chị Lò Thị Th, ngày 25/10/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định số 1900/2021/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Văn Th trên Bản tự khai đề ngày 14/9/2021 của anh Th gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tại kết luận giám định 1210/GĐ-PC09 ngày 01/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định chữ viết trên Bản tự khai lập ngày 14/9/2021 do anh Phạm Văn Th gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là do chính anh Phạm Văn Th viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên các mẫu giám định so với chữ viết dưới mục "Chữ ký của chồng" trên mẫu so sánh có phải do cùng một người viết ra hay không, do thiếu mẫu so sánh; không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới mục "người viết bản tự khai" trên các mẫu cần giám định với chữ ký của Phạm Văn Th trên các mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không do thiếu mẫu so sánh.

Ngày 25/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có Công văn số 846/CV-TAND gửi Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam, yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Phạm Văn Th đang cư trú ở Mỹ về việc giải quyết vụ án giữa chị Lò Thị Th xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã đăng tin theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thuận.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Th; về con chung: giao các cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 11/5/2010; Phạm Bảo H, sinh ngày 05/12/2013 cho anh Phạm Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Vỹ Â, sinh ngày 01/3/2017 cho chị Lò Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào đóng góp tiền cấp cưỡng nuôi con cho bên nào; về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu, nên không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của nguyên đơn, Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: chị Lò Thị Th có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn Th đang làm ăn, sinh sống tại nước Mỹ, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Phạm Văn Th theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, bằng phương thức tống đạt đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ để thu thập chứng cứ đối với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Bản tự khai đề ngày 14/9/2021 của anh Phạm Văn Th gửi từ nước ngoài về ký tên "Phạm Văn Th". Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký trên Bản tự khai. Tuy nhiên, do không đủ mẫu so sánh nên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình không có cơ sở để kết luận chữ viết và chữ ký "Phạm Văn Th" trên Bản tự khai Tòa án nhận được có đúng là chữ viết và chữ ký của bị đơn anh Th hay không. Tòa án đã đề nghị cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ tiến hành niêm yết công khai Đơn khởi kiện của chị Lò Thị Th, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp lời khai, lài liệu, chứng cứ đối với anh Phạm Văn Th tại cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan Đại sứ quán. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Phạm Văn Th tại thôn Nam H, xã Nhân Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình và thông báo cho anh Th biết về thời gian, địa điểm giải quyết việc chị Th xin ly hôn anh Th trên Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia qua Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp theo quy định tại điểm b, c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Phạm Văn Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn Th theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Văn Th có tìm hiểu và tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã Nhân Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Binh đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2009, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh Phạm Văn Th đã ra nước ngoài để tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện thu nhập cho gia đình. Trong thời gian dài vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng đã không có sự quan tâm, chia sẽ thường xuyên nên đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thiếu tin tưởng về tình cảm và kinh tế, thường nghi ngờ nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau, nên chị kiên quyết xin được ly hôn anh Th; còn anh Th đã biết chị Th làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án

và anh cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên chị Th kiên quyết ly hôn, anh cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị Th, xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Th.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị Th, anh Th và các con chung thấy. Hiện nay các con chung của vợ chồng đang sống cùng chị Th, kể từ khi anh Th sang làm ăn, sinh sống tại Mỹ cho đến nay, nhưng anh Th cũng đã gữi tiền về cho chị Th để lo lắng cho các con đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập. Cháu Phạm Vỹ Â, sinh ngày 01/3/2017 còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn; còn các cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 11/5/2010 và cháu Phạm Bảo H, sinh ngày 05/12/2013 đều có nguyện vọng, mong muốn được sống cùng bố, nếu bố mẹ ly hôn, nên Chị Th và anh Th cũng đồng ý việc giao con nuôi dưỡng như chị Th và nguyện vọng của các con và không bên nào đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th. Giao hai con chung cháu Phạm Tú Q và cháu Phạm Bảo H cho anh Th được quan tâm, nuôi dưỡng (bà Nguyễn Thị H mẹ đẻ anh Th đồng ý giúp anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Q và H trong thời gian anh Th chưa về nước). Giao cháu Phạm Vỹ Â cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào đóng góp tiền nuôi con cho bên nào là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: nguyên đơn chị Lò Thị Th và bị đơn anh Phạm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Chị Lò Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Chị Lò Thị Th và anh Phạm Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; khoản 1 Điều 161; các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn Th. Hôn nhân của chị Lò Thị Th và anh Phạm Văn Th chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Vỹ Â, sinh ngày 01/3/2017 cho chị Lò Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao các cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 11/5/2010 và cháu Phạm Bảo H, sinh ngày 05/12/2013 cho anh Phạm Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng (bà Nguyễn Thị H mẹ đẻ anh Th đồng ý giúp anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Q và H trong thời gian anh Th chưa về nước). Không bên nào đóng góp tiền nuôi con chung cho bên nào. Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Trong trường hợp vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0002723 ngày 19/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Thìn đã nộp đủ án phí.

4. Chi phí tố tụng: Chị Lò Thị Th phải chịu 5.785.000 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 235.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; 1.500.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam và 4.050.000 đồng tiền giám định). Số tiến này chị Lò Thị Th đã nộp đủ và chi phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Nhân Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Dương Viết Hải